

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2022/HS-ST**

Ngày: **28/10/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Thủy** và ông **Dương Văn Ngạn**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐ-HSST ngày 11 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị H**, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn CM, xã TT, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn LD, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Công Q5, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1974. Gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ nhất; có chồng là Trần Ngọc Kh5, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Tại Bản án số 07/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tù). Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 28/7/2022 đi thi hành án phạt tù. Hiện đang thi hành án tại Trại giam số 5, cục C10 - Bộ Công An. Địa chỉ: thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn MA, xã LD, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt;

** Người làm chứng:*

1. Chị Vũ Thị L1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn II, xã ĐS, huyện CG, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1980

3. Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1992

4. Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1992

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị H và chị Vũ Thị L1, sinh năm 1996, ở thôn II, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương có mâu thuẫn cá nhân với nhau. Vào khoảng ngày 28/12/2021, H được chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1994, ở Thôn CM, xã TT, huyện CG (là chị họ của H) nói chuyện về việc anh Phạm Văn S, sinh năm 1995 (là chồng của chị L1, đang lao động tại Đài Loan) nghi ngờ chị L1 ở nhà có quan hệ bất chính với người khác và nhờ chị L2 tìm hiểu hộ. Do ghét chị L1 nên H đã đưa ra thông tin gian dối, nói với chị L2 là thấy nhiều người nói chị L1 quan hệ bất chính. Chị L2 đã nói lại nội dung trên cho anh S biết. Ngày 31/12/2021, biết tin anh S tự tử và chết tại Đài Loan, chị L2 đã nhắn tin cho chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1990, ở thôn MA, xã LĐ, huyện CG (là chị gái của anh S) về việc anh S muốn tìm hiểu việc chị L1 quan hệ bất chính và cho chị H1 số điện thoại của H. Chị L2 cũng cho H số điện thoại của chị H1 và nói chuyện với H về việc gia đình anh S muốn tìm hiểu việc chị L1 quan hệ bất chính. Lúc này, Mai Thị H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H1 nên chủ động nhắn tin, gọi điện thoại cho chị H1, đưa ra thông tin gian dối về việc H biết người có video chị L1 quan hệ bất chính. Chị H1 tin tưởng, nhờ H lấy đoạn video thì H nói phải đưa tiền cho người có video. Do bận việc gia đình nên chị H1 đưa 3.000.000 đồng cho anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1980, ở thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (bạn của chị H1), nhờ anh H2 đưa cho H. Ngày 02/01/2022, H hẹn gặp anh H2 tại khu vực công trường Cao Đẳng kỹ thuật khách sạn và du lịch, thuộc địa phận thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng. Tại đây, anh H2 đưa cho H 3.000.000 đồng của chị H1 để H mua đoạn video, số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, anh H2 thường xuyên nhắn tin hỏi H mua được video chưa thì H lại đưa ra thông tin gian dối là người có video yêu cầu mua chiếc chiếc điện thoại lưu video với số tiền 10.000.000 đồng. Anh H2 yêu cầu H chứng minh video là có thật nhưng H không chứng minh được, anh H2 nói sẽ

đưa H ra Công an làm việc và không liên lạc với H nữa. H tiếp tục nhắn tin cho chị H1, đưa ra thông tin gian dối khẳng định có đoạn video. Để chị H1 tin tưởng, H khai đã nhờ anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1992, ở cùng thôn giả là người có đoạn video nhắn tin zalo nói chuyện với H. Sau đó, H đổi tên zalo “Nguyễn Anh K” của anh K thành “Người âm phủ” và chụp lại nội dung tin nhắn giữa H và anh K gửi cho chị H1. Chị H1 đề nghị gặp trực tiếp chủ tài khoản zalo “Người âm phủ” nhưng H không đồng ý và đưa ra nhiều thông tin gian dối yêu cầu chị H1 chuyển thêm tiền mua video. Do tin tưởng, ngày 15/01/2022, chị H1 chuyển khoản 3.000.000 đồng từ số tài khoản 2306215037304 Ngân hàng Agribank của chị H1 đến số tài khoản 1013366599 Ngân hàng Vietcombank của H. Số tiền này, H chi tiêu cá nhân hết và tiếp tục yêu cầu chị H1 chuyển khoản 2.000.000 đồng nhưng chị H1 không đồng ý. Ngày 26/01/2021, chị H1 làm đơn mời luật sư và ủy quyền cho công ty Luật TNHH Everest, địa chỉ tầng 4, tòa nhà Time, 35 Nguyễn Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tố giác hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Mai Thị H, vụ việc được điều tra làm rõ. Cơ quan điều tra quản lý 01 đĩa DVD lưu lại toàn bộ nội dung tin nhắn trao đổi liên quan đến đoạn video giữa của H với anh H2 và chị H1 do công ty Luật TNHH Everest giao nộp. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng lắp sim số 0352929133, H sử dụng vào việc phạm tội và thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 1013366599, H khai đã làm mất nên không quản lý được.

Ngày 12/6/2022, Mai Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 6.000.000 đồng cho cơ quan điều tra để bồi thường cho chị H1 nhưng chị H1 chưa nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Thu H1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 6.000.000 đồng được tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Cẩm Giàng chờ xử lý, đĩa DVD được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật về việc mua đoạn video giúp chị H1, nhằm chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng của chị H1. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng và xin giảm nhẹ được hưởng hình phạt nhẹ nhất. Người bị hại có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa; từ chối 03 luật sư là ông Phạm Ngọc Minh, ông Lê Hoàng Tùng và bà Nguyễn Thị Bích Phượng, đều thuộc Công ty Luật TNHH Everest. Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Tòa nhà Time, 35 Nguyễn Văn Lương, phường Nhân Chính,

quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đồng thời đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị H từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; tổng hợp hình phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù tại bản án số 07/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là chị H1, số tiền 6.000.000đồng, được trừ đi số tiền 6.000.000đ bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả cho người bị hại tại cơ quan Công an. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về chăm sóc nuôi dưỡng các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân, ngày 02/01/2022, Mai Thị H đã đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật về việc giúp chị Phạm Thị Thu H1 mua đoạn video ghi lại việc chị L1 là em dâu chị H1 quan hệ bất chính nhằm chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của chị H1. Ngày 15/01/2022, H tiếp tục đưa ra thông tin gian dối, không đúng sự thật về việc mua đoạn video giúp chị H1, chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của chị H1. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt trong vụ án là 6.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự, an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, cần tiền để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý đưa ra các thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo và giá trị tài sản chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt chính: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 07/2020/HSST ngày 20/01/2020. Tuy nhiên, do bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được hoãn chấp hành hình phạt tù, trong thời gian được hoãn thi hành án bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do vậy, ngày 22/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định hủy Quyết định số 01/2022/QĐ-CA về việc hủy quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 01/2022/QĐ-CA ngày 27/01/2022, buộc bị cáo phải thi hành phạt tù tại bản án số 07/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án thành phố Hải Dương từ ngày 28/7/2022. Do vậy, HĐXX tổng hợp hình phạt của bản án mới theo qui định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, cần căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX xét thấy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS):

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Thị H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 27 tháng tù giam về tội Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được hoãn thi hành bản án của Tòa án. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặt khác, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H1 vào 02/01/2022 và ngày 15/01/2022 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo qui định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Thị Thu H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng chẵn*). Do bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan CSĐT-Công an huyện Cẩm Giàng nhưng chị H1 chưa nhận nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị H1 và sẽ được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp nêu trên là phù hợp qui định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 6.000.000đồng do bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả nên cần đối trừ trả cho người bị hại theo qui định của pháp luật.

[8] Những vấn đề khác: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu vàng lắp sim số 0352929133, H sử dụng vào việc phạm tội và thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 1013366599, H khai đã làm mất, không thu hồi quản lý được nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị H **12** (Mười hai) tháng tù; tổng hợp hình phạt **27** (*Hai mươi bảy*) tháng tù tại bản án số 07/2020/HSST ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **39** (*Ba mươi chín*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 28/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mai Thị H phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn MA, xã LĐ, huyện CG, tỉnh Hải Dương số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng chẵn*), được trừ vào số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng chẵn*) bị cáo đã nộp (*Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 16/9/2022*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng,;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên